TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH O** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 18/9/2023
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Ngọc và bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội có Thông báo số 29/TB-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐDS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2023 ngày 31/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh O. Giữa các đương sự:

- *NgU đơn:* Chị **Nguyễn Thu U**, sinh năm 1997

ĐKHKTT: Tổ dân phố số 6, Phú M, Mỹ Đ, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **Đào Hải Đ**, sinh năm 1996

ĐKHKTT: thôn Khúc T, xã Cự K, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

(Tại phiên tòa chị U có mặt; anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác ngU đơn là chị Nguyễn Thu U trình bày:

Chị và anh Đào Hải Đ kết hôn với nhau, có Đ ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 24/6/2019 tại UBND xã Cự Khê, huyện Thanh O, Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị và anh Đ chung sống với nhau hạnh phúc được vài năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. NgU nhân mâu thuẫn vợ chồng là do cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không có tiếng nói chung,

vợ chồng thường xU cãi nhau. Đến năm 2021, chị và anh Đ sống ly thân, chị cùng con về nhà bố mẹ đẻ tại tổ dân phố số 6, Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội sinh sống cho đến nay, còn anh Đ vẫn sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh ở thôn Khúc Thủy, xã Cự Khê, huyện Thanh O, Hà Nội.Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, Nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Đào Tú Linh, sinh ngày 18/12/2019, hiện tại con chung đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị mong muốn là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Linh cho đến khi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn là anh Đào Hải Đ**:* Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ, niêm yết tại địa phương nơi anh Đ sinh sống nhưng anh đều vắng mặt tại các phiên họp, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ngU đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*** Chị Nguyễn Thu U khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Đào Hải Đ nên thuộc tranh chấp về Ly hôn theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn Khúc Thủy, xã Cự Khê, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] ***Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:*** Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ, niêm yết tại địa phương nơi anh Đ cư trú nhưng anh Đ vẫn không có phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ngU đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về nội dung:

[2.1] ***Về quan hệ hôn nhân:***

Xét đơn khởi kiện và các bản tự khai của chị Nguyễn Thu U, Hội đồng xét xử nhận định: chị U và anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cự Khê, huyện Thanh O, Hà Nội ngày 24/6/2019, nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc với nhau, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. NgU nhân là do cuộc sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xU cãi vã. Đến năm 2021, chị U và anh Đ sống ly thân, chị U cùng con về nhà bố mẹ đẻ tại tổ dân phố số 6, Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội sinh sống cho đến nay, còn anh Đ vẫn sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh ở thôn Khúc Thủy, xã Cự Khê, huyện Thanh O, Hà Nội. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị U vẫn giữ ngU yêu cầu xin ly hôn, còn anh Đ không có ý kiến phản hồi yêu cầu khởi kiện của ngU đơn. Do hai người hoàn toàn không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, ngU đơn là chị U xin ly hôn với anh Đ, còn anh Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ngU đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị U về quan hệ hôn nhân để chị U được ly hôn với anh Đ.

[2.2] ***Về con chung****:* Chị U và anh Đ có 01 con chung là cháu Đào Tú Linh, sinh ngày 18/12/2019. Hiện tại, cháu Linh đang sống với chị U. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng muốn trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Linh cho đến khi trưởng thành. Xét thấy cháu Đào Tú Linh vẫn còn nhỏ, đang trong giai đoạn phát triển, từ nhỏ cho đến lúc hai anh chị ly thân, cháu Linh vẫn sống với mẹ. Tại thời điểm giải quyết vụ án, chị U không bị hạn chế quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Để đảm bảo cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị U không yêu cầu anh Đ đóng góp phí tổn nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

[2.3] ***Về tài sản chung, công nợ chung:*** Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] **Về án phí:** Chị Nguyễn Thu U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TU xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NgU đơn chị Nguyễn Thu U. Chị **Nguyễn Thu U** được ly hôn anh **Đào Hải Đ**. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ thời điểm bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị U và anh Đ có 01 con chung.

Tiếp tục giao cháu Đào Tú Linh, sinh ngày 18/12/2019 cho chị Nguyễn Thu U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu khác. Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho anh Đào Hải Đ cho đến khi chị Nguyễn Thu U có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đào Hải Đ có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét, giải quyết trong bản án này.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0054199 ngày 03/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O .

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, ngU đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh O;
- Chi cục THADS huyện Thanh O;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cự Khê;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TIẾN DŨNG